

Số: 1924/2023/QĐST-DS

Thành phố Thủ Đức, ngày 16 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 285/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: thành phố Hà Nội

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Đức Th, sinh năm 1963, là đại diện theo ủy quyền. Văn bản ủy quyền số 1303/NHNo.ĐSG ngày 20/12/2022.

Địa chỉ: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn:

1. Ông Hoàng Trọng Th, sinh năm 1990

2. Bà Lê Thị Bích Ng, sinh năm 1996

Cùng địa chỉ: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Ngô Trí Ph, sinh năm 1989, là đại diện theo ủy quyền. Văn bản ủy quyền ngày 20/5/2023.

Địa chỉ: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Hoàng Trọng Th và bà Lê Thị Bích Ng phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền 2.506.132.988 (hai tỷ năm trăm lẻ sáu triệu một trăm ba mươi hai ngàn chín trăm tám mươi tám) đồng, trong đó nợ gốc là 1.975.001.000 (một tỷ chín trăm bảy mươi lăm triệu không

trăm lẻ một ngàn) đồng, nợ lãi trong hạn là 523.421.840 (năm trăm hai mươi ba triệu bốn trăm hai mươi một ngàn tám trăm bốn mươi) đồng, nợ lãi quá hạn là 7.710.148 (bảy triệu bảy trăm mười ngàn một trăm bốn mươi tám) đồng. Trả vào ngày 08/12/2023.

Kể từ ngày 09/6/2023, ông Hoàng Trọng Th và bà Lê Thị Bích Ng còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Sau khi ông Hoàng Trọng Th và bà Lê Thị Bích Ng trả hết nợ, Ngân hàng N có trách nhiệm làm thủ tục xóa thế chấp và trả lại cho ông Hoàng Trọng Th và bà Lê Thị Bích Ng bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 693235, sổ vào sổ cấp GCN: CH05624 do Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/5/2019, cập nhật biến động sang tên cho ông Hoàng Trọng Th ngày 02/7/2020.

Trường hợp ông Hoàng Trọng Th và bà Lê Thị Bích Ng không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ các khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng N được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là 211,9m² đất thuộc thửa 564, tờ bản đồ số 37, xã Thái Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 693235, sổ vào sổ cấp GCN: CH05624 do Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/5/2019, cập nhật biến động sang tên cho ông Hoàng Trọng Th ngày 02/7/2020).

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), Ngân hàng N đã tạm ứng vào ngày 27/3/2023 theo Phiếu thu số 48. Ông Hoàng Trọng Th và bà Lê Thị Bích Ng chịu, ông Hoàng Trọng Th và bà Lê Thị Bích Ng phải trả lại cho Ngân hàng N chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Hoàng Trọng Th và bà Lê Thị Bích Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 41.061.330 (bốn mươi một triệu không trăm sáu mươi một ngàn ba trăm ba mươi) đồng.

Trả lại cho Ngân hàng N 39.629.416 (ba mươi chín triệu sáu trăm hai mươi chín ngàn bốn trăm mười sáu) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2022/0008050 ngày 15/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TPHCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Cường